

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-ST  
Ngày 19 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH V**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Nữ Hương Huyền

*Các Hội thẩm Nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thúy Nga và bà Bùi Thị Thu Hằng.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Tuấn- Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố V.

***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Anh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 92/2021/HSST- QĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

**Lê Văn T**, sinh ngày 11/3/1979 tại V; nơi đăng ký hộ khẩu T trú và chỗ ở: Thôn Lá, xã Hoàng Lâu, huyện Tam D, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Lê Thị Đ; vợ: Lê Thị T; có 04 con: Lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: 01. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 326/2017/HSST ngày 25/12/2017, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn T 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/7/2019, án phí chấp hành xong ngày 27/02/2018. Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/10/2014 Tòa án nhân dân huyện Tam D, tỉnh V ra Quyết định số 08/2014/QĐ- TA đưa T vào Trung tâm Giáo dục- Lao động- xã hội tỉnh V thời hạn 01 năm. Ngày 30/9/2015 chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 cho đến nay (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 06 giờ 20 phút ngày 31/03/2021, Lê Văn T đi bộ từ nhà ra bên bắt xe buýt đến thành phố V, tỉnh V tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực Dốc Láp thuộc phường Liên B, thành phố V thì T xuống xe buýt đi bộ đến ngã tư chợ V, rồi đi vào một ngõ nhỏ (T không nhớ tên đường, số ngõ). Tại đây, T gõ cửa sổ một ngôi nhà cấp 4, qua khe cửa sổ T hỏi mua được của một người ở trong nhà đó (T không biết giới tính, họ tên, tuổi, địa chỉ của người này) 01 gói ma túy, loại Heroine

với giá 180.000đ. Sau đó T cầm gói ma túy bằng tay trái rồi đi bộ quay về tìm nơi sử dụng. Khi T đi bộ đến khu vực Tổ dân phố Sơn Cao thuộc địa phận phường Đồng Đa, thành phố V thì bị Tổ công tác của Công an phường Đồng Đa, thành phố V phát hiện, tiến hành kiểm tra hành chính, lập biên bản sự việc. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột cục màu trắng (T khai nhận đó là ma túy, loại Heroine vừa mua được) vật chứng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số 751 ngày 03/4/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2173g (Không phảy hai một bảy ba gam, không kể bao bì) loại Heroine. Hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định A1 = 0,1940g mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”.

Về nguồn gốc ma túy và người đã bán ma túy cho Lê Văn T ngày 31/03/2021 quá trình điều tra, T khai nhận: Qua bạn bè nghiện ngoài xã hội giới thiệu, T đi đến ngã tư chợ V rồi tìm đến một ngõ nhỏ thuộc phường Đồng Đa, thành phố V, gõ cửa một ngôi nhà cấp 4 trong ngõ, hỏi và mua được 01 gói ma túy Heroine với giá 180.000đ. T không biết chủ ngôi nhà là ai, quá trình trao đổi mua bán ma túy qua khe cửa sổ của ngôi nhà, T không nhìn vào được bên trong nên không biết người bán ma túy là nam hay nữ cũng như không biết nhân thân, lai lịch của người này. Vị trí cụ thể của ngôi nhà này T không nhớ nên không chỉ dẫn cho cơ quan điều tra để điều tra, làm rõ được. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Đồng Đa theo nội dung T khai báo, nhưng chưa xác định được đối tượng đã bán trái phép chất ma túy như T khai báo. Ngoài lời khai của T không có căn cứ nào khác để xác định chính xác vị trí ngôi nhà mà T đã mua ma túy cũng như về đối tượng đã bán ma túy cho T ngày 31/03/2021. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 92/CT-VKSNDTPVY ngày 28/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù năm tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,1940g ma túy Heroine và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói hoàn lại sau giám định.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Lê Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 31/3/2021, tại ngõ thuộc tổ dân phố Sơn Cao, phường Đồng Đa, thành phố V, tỉnh V. Lê Văn T đang tàng trữ 01 gói ma túy mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ 01 gói giấy nhỏ bên trong có 0,2173g chất bột, cục bột màu trắng qua giám định xác định là ma túy loại Heroine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy hoặc thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo là người có nhân thân xấu vì: Năm 2014 bị đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội 01 năm. Bị cáo có 01 tiền án về hành vi cùng loại tội nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm thể hiện sự coi T pháp luật.

Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là để thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân, hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo”, nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 326/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn T 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được coi là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với những người có liên quan đến vụ án gồm: Đối với người bán ma túy cho Lê Văn T tại ngôi nhà cấp 4 thuộc phường Đồng Đa, thành phố V nhưng trao đổi qua khe cửa nên T không biết người bán ma túy cho mình là ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,1940g ma túy Heroine hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 31/3/2021)

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,1940gam ma túy Heroine và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói hoàn lại sau giám định.

(Tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2021).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Viện kiểm sát tỉnh V;
- Viện kiểm sát thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam- CA V;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Nữ Hương Huyền**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Sái Văn Trọng**

**Nguyễn Thị Thúy Nga**

**Lê Nữ Hương Huyền**

